

Số: 4291 /QĐ-BNN-QLDN

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**BẢN SAO**

**V/v Phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty mẹ -  
Tổng công ty Rau quả, nông sản – Công ty trách nhiệm  
hữu hạn một thành viên để cổ phần hóa**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ; Thông tư 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2780/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 25/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Rau quả, nông sản - Công ty TNHH một thành viên;

Căn cứ Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp số 155/2014/XĐGTDN/CPA HANOI do Công ty TNHH Kiểm toán Hà Nội (CPA) lập ngày 28/6/2014 để chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Rau quả, nông sản thành công ty cổ phần thời điểm 31/12/2013 và Biên bản thẩm tra Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Rau quả, nông sản - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tại thời điểm 31/12/2013 của Tổ thẩm tra liên ngành lập ngày 19/8/2014;

Xét đề nghị của Tổng công ty Rau quả, nông sản tại Tờ trình số 273/RQNS-HĐTV/TTr ngày 01/10/2014 về việc đề nghị phê duyệt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2013 của Công ty mẹ - Tổng công ty Rau quả, nông sản- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Tổng công ty Rau quả, nông sản) để cổ phần hóa như sau:

Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa là: 815.614.109.671 đồng.

(Tám trăm mười lăm tỷ, sáu trăm mười bốn triệu, một trăm linh chín nghìn, sáu trăm bảy mươi một đồng).

Trong đó: Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp là: 713.178.169.855 đồng.

(Bảy trăm mười ba tỷ, một trăm bảy mươi tám triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm năm mươi lăm đồng).

**Điều 2.** Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa (theo giá trị ghi trên sổ sách kế toán) là:

- Công nợ không có khả năng thu hồi: 22.235.496.608 đồng;
- Tài sản cố định không cần dùng theo giá trị còn lại: 2.084.312.977 đồng.

Tổng công ty Rau quả, nông sản chủ động bàn giao cho Công ty Mua bán nợ Việt Nam những tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa nêu tại Điều 2 Quyết định này, trong khi chưa bàn giao, Tổng công ty Rau quả, nông sản có trách nhiệm tiếp tục bảo quản không để xảy ra hư hỏng, mất mát tài sản của nhà nước.

\* Khoản tiền thuê đất tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh có diện tích: 11.000 m<sup>2</sup>, thời hạn thuê đất đến năm 2053 đã trả tiền thuê 01 (một) lần; giá trị thuê đất đối với thời gian thuê còn lại trong 40 năm là: 14.659.166.667 đồng chưa tính vào giá trị doanh nghiệp đề nghị Tổng công ty Rau quả, nông sản tiếp tục hoàn thiện đầy đủ hồ sơ pháp lý theo quy định để làm căn cứ xử lý khi quyết toán vốn nhà nước thời điểm Tổng công ty chuyển sang công ty cổ phần.

**Điều 3.** Căn cứ vào giá trị doanh nghiệp được xác định tại Điều 1 Quyết định này, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Tổng công ty Rau quả, nông sản thực hiện các công việc tiếp theo để cổ phần hóa Tổng công ty.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký;

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty Rau quả, nông sản chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ban chỉ đạo Đổi mới và PTDN;
- Bộ Tài chính (thay b/c);
- Lưu: VT, QLDN (15b).

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số chứng thực: 18382 Quên số: 03217



**PHÓ CHỦ TỊCH**  
*Trịnh Văn Hiếu*



**Hà Công Tuấn**